

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *69* /2009/QĐ-UBND

Biên Hòa, ngày 28 tháng 9 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định điều kiện an toàn và phạm vi hoạt động của phương tiện thủy thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc có sức chở dưới 05 người khi hoạt động trên đường thủy nội địa tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 06 năm 2004;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1524/TTr-SGTVT ngày 27/8/ năm 2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định điều kiện an toàn và phạm vi hoạt động của phương tiện thủy thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc có sức chở dưới 05 người khi hoạt động trên đường thủy nội địa tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Công an tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Cục Đường thủy nội địa VN;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, Phó Văn phòng CNN;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, CNN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Vĩnh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



QUY ĐỊNH

Điều kiện an toàn và phạm vi hoạt động của phương tiện thủy thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc có sức chở dưới 05 người khi hoạt động trên đường thủy nội địa tỉnh Đồng Nai
(Ban hành kèm theo Quyết định số 69 /2009/QĐ-UBND ngày 28/9/2009 của UBND tỉnh Đồng Nai)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy định này quy định về các điều kiện an toàn, phạm vi hoạt động của các phương tiện thủy thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc có sức chở dưới 05 người (gọi tắt là phương tiện) dùng để vận chuyển người hoặc hàng hoá khi hoạt động trên đường thủy nội địa tỉnh Đồng Nai và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Quy định này không áp dụng đối với các phương tiện dùng vào mục đích quốc phòng, an ninh, đánh bắt thủy sản, hoạt động thể thao, giải trí.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Phương tiện thủy thô sơ: Là phương tiện thủy không có động cơ, di chuyển được bằng sức người, sức gió, sức nước.
2. Điều kiện an toàn: Là các điều kiện tối thiểu của phương tiện để bảo đảm an toàn khi phương tiện hoạt động trên đường thủy nội địa.
3. Các kích thước cơ bản bao gồm: Chiều dài lớn nhất, chiều rộng lớn nhất, chiều cao mạn và chiều chìm của phương tiện.
4. Mạn khô: Là chiều cao của phần thân phương tiện đo từ mép trên vạch dấu môn nước an toàn đến mép boong.
5. Sức chở của phương tiện: Là trọng tải toàn phần hoặc sức chở người của phương tiện ứng với vạch dấu môn nước an toàn.
6. Dụng cụ cứu sinh: Là các vật dụng nổi dùng làm phao cứu sinh.

Chương II

ĐIỀU KIỆN AN TOÀN, PHẠM VI HOẠT ĐỘNG

Điều 3. Điều kiện an toàn

1. Thân phương tiện phải chắc chắn, không bị thủng, không bị rò nước vào bên trong; có một đèn màu trắng nếu phương tiện hoạt động vào ban đêm.

2. Khi chở người phải có đủ chỗ cho người ngồi cân bằng trên phương tiện, ổn định, an toàn và đủ dụng cụ cứu sinh cho số người được phép chở trên phương tiện.

3. Mạn khô của phương tiện chở hàng phải đảm bảo bằng 100mm; mạn khô của phương tiện chở khách phải bảo đảm bằng 200mm.

4. Phương tiện phải được đo đạc xác định kích thước, sức chở và được sơn vạch dấu mớn nước an toàn.

Điều 4. Xác định các kích thước cơ bản, xác định sức chở, sơn vạch dấu mớn nước an toàn của phương tiện

1. Xác định kích thước cơ bản của phương tiện:

- Chiều dài lớn nhất (ký hiệu L_{max}) tính bằng mét, đo theo chiều dọc trên boong ở mặt phẳng dọc tâm từ mũi lái đến mũi mũi phương tiện.

- Chiều rộng lớn nhất (ký hiệu B_{max}) tính bằng mét, đo theo chiều ngang trên boong ở vị trí mặt cắt rộng nhất phương tiện.

- Chiều cao mạn (ký hiệu D) tính bằng mét, đo từ đáy phương tiện đến mép boong ở vị trí giữa chiều dài L_{max} .

- Chiều chìm (ký hiệu d) tính bằng mét, đo từ đáy phương tiện đến mép trên của vạch dấu mớn nước an toàn ở vị trí giữa chiều dài L_{max} .

2. Xác định sức chở của phương tiện:

a) Đối với phương tiện chở hàng: Sức chở là trọng tải toàn phần (dưới 01 tấn) khi hàng hóa được xếp trực tiếp và cân bằng trên phương tiện tương ứng với mạn khô của phương tiện bằng 100mm.

b. Đối với phương tiện chở người: Sức chở là số người (dưới 05 người) được xếp đủ chỗ ngồi và cân bằng trên phương tiện tương ứng với mạn khô của phương tiện bằng 200mm.

3. Sơn vạch dấu mớn nước an toàn của phương tiện:

Dấu mớn nước an toàn của phương tiện được sơn bằng một vạch sơn có màu khác với màu sơn mạn phương tiện, vạch sơn có bề dày 25mm, chiều dài 250mm, nằm ngang trên hai bên mạn tại vị trí giữa chiều dài L_{max} ; cách mép boong 100mm đối với phương tiện chở hàng; cách mép boong 200mm đối với phương tiện chở người.

Điều 5. Điều kiện đối với người lái phương tiện

Người lái phương tiện phải đủ 15 tuổi trở lên, đủ sức khỏe, biết bơi, đã được tập huấn về pháp luật giao thông đường thủy nội địa và được cấp giấy chứng nhận. Trường hợp sử dụng phương tiện vào mục đích kinh doanh thì độ tuổi của người lái phương tiện phải đủ 18 tuổi trở lên và không quá 55 tuổi đối với nữ, 60 tuổi đối với nam.

Điều 6. Phạm vi hoạt động

Phương tiện thủy thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc có sức chở dưới 05 người chỉ được phép hoạt động trên các sông, rạch nhỏ có mật độ giao thông thấp thuộc đường thủy nội địa do địa phương quản lý. Nếu phải hoạt động trên đường thủy nội địa do Trung ương quản lý thì không được hoạt động trong luồng tàu chạy và phải cách bờ không quá 50 m.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 7. Trách nhiệm của chủ phương tiện

1. Đo kích thước cơ bản, xác định sức chở, sơn vạch dấu mớn nước an toàn của phương tiện theo quy định tại Điều 4 của quy định này, chịu trách nhiệm về tính chính xác của các số liệu đo và việc sơn vạch dấu mớn nước an toàn của phương tiện.

2. Kê khai điều kiện an toàn của phương tiện (theo mẫu Phụ lục 1).

3. Có trách nhiệm duy trì và bảo đảm các điều kiện an toàn của phương tiện theo quy định tại Điều 3 của quy định này khi phương tiện hoạt động.

Điều 8. Trách nhiệm của UBND các huyện, thị xã Long Khánh và TP Biên Hòa

1. UBND các huyện, thị xã Long Khánh và TP Biên Hòa quy định cụ thể phạm vi hoạt động của các loại phương tiện.

2. Hướng dẫn chủ phương tiện xác định các kích thước cơ bản, xác định sức chở và sơn vạch dấu mớn nước an toàn của phương tiện theo yêu cầu của chủ phương tiện để lập bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa.

3. Xác nhận phương tiện đủ điều kiện an toàn (theo mẫu Phụ lục 2) thuộc phạm vi quản lý hành chính khi chủ phương tiện nộp bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện.

4. Lập sổ lưu trữ và quản lý hồ sơ xin xác nhận phương tiện thô sơ đủ điều kiện an toàn.

5. Theo dõi tổng hợp tình hình xác nhận phương tiện thô sơ đủ điều kiện hoạt động thuộc thẩm quyền, thực hiện chế độ báo cáo và chịu sự kiểm tra, chỉ đạo nghiệp vụ của Sở Giao thông vận tải.

Điều 9. Giao Giám đốc Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm triển khai, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời đề xuất, kiến nghị gửi về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp báo cáo cấp thẩm quyền xem xét, xử lý./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Vĩnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN
THỦY NỘI ĐỊA THUỘC DIỆN KHÔNG ĐĂNG KÝ, ĐĂNG KIỂM
(Dùng cho loại phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần
dưới 01 tấn hoặc có sức chở dưới 05 người)

Tên chủ phương tiện:

Địa chỉ chủ phương tiện:

Loại phương tiện:

Vật liệu đóng phương tiện:

Kích thước phương tiện ($L_{max} \times B_{max} \times D \times d$) = (.....x.....x.....x.....) m

Khả năng khai thác: a/- Trọng tải toàn phần:.....tấn
b/- Sức chở người:.....người

Tình trạng thân vỏ:

Vạch dấu mớn nước an toàn đã được sơn (kẻ) trên hai mạn và mạn khô còn:.....mm

Dụng cụ cứu sinh: số lượng.....(chiếc); Loại

Đèn tín hiệu:

Phạm vi hoạt động:

Tôi xin cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật

Tại.....Ngàytháng.....năm....

Xác nhận của UBND phường/xã
(ký tên đóng dấu)

Chủ phương tiện
(ký và ghi rõ họ tên)

Mặt sau

Ảnh khổ 10x15
chụp toàn bộ phía mặt phải

Mặt trước

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN (THỊ XÃ).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /CN-UBND

**GIẤY CHỨNG NHẬN
PHƯƠNG TIỆN ĐỦ ĐIỀU KIỆN**

Chủ phương tiện:

Địa chỉ chủ phương tiện:

Phương tiện có đặc điểm sau:

Chiều dài lớn nhất (L_{max}):.....m

Chiều rộng lớn nhất (B_{max}):.....m

Chiều cao mạn (D):.....m, Chiều chìm (đ):.....m

Mạn khô:.....m, Vật liệu vỏ:.....

Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở:.....

Phạm vi hoạt động:.....

.....ngày.....tháng.....năm.....

TM. ỦY BAN NHÂN HUYỆN (THỊ XÃ)